

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **22 – 05 – 2023**

Về việc **ly hôn, tranh chấp về nuôi con**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Đặng Trường Bảo.**
- 2. Bà Phan Thị Thắng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày **22 tháng 05 năm 2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **456/2022/TLST-HNGĐ**, ngày **02/12/2022**, về việc **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **42/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày **12 tháng 04 năm 2023** và Thông báo mở lại phiên tòa số **17/TB-TA** ngày **05 tháng 05 năm 2023**, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hồng P, sinh năm **1994**; nơi cư trú: **Tổ 7, ấp T, xã T1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai**. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Thanh S, sinh năm **1990**; nơi cư trú: **Khu phố L, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn **chị Hoàng Thị Hồng P** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: **Chị Hoàng Thị Hồng P** và **anh Đặng Thanh S** tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã Xuân T1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai** vào ngày **11/10/2012**. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây gổ, cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 06/2021 cho đến nay, không còn liên lạc hoặc gặp nhau. Hiện nay, **chị P** không còn

yêu thương anh S, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị P không muốn tiếp tục chung sống với anh S nên cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: **Chị P** và **anh S** có 01 người con chung tên **Đặng Hoàng Yến N**, sinh ngày **04/06/2012**, sống với **chị P** từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. **Chị P** yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị P làm công nhân trong công ty Đô Na, trụ sở ở huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chuyên sản xuất giày da, với mức lương hơn 8.000.000đ/tháng. Chị P có nơi ở ổn định, đang sống chung nhà với cha mẹ ruột tại ấp T, xã T1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; cha mẹ chị P chưa đến 60 tuổi còn khỏe mạnh, còn lao động tạo thu nhập được và không nuôi dưỡng người phụ thuộc nên có thể phụ giúp chị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện nay cháu N đang học lớp 5 tại trường Tiểu học Nguyễn Khuyến (trụ sở ở huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai); cháu Nhi phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Với điều kiện hiện tại, chị P đảm bảo nuôi cháu N được phát triển tốt về mọi mặt, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nhi.

Về tài sản chung và vợ chung: **Chị P** không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, **chị P** không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng **bị đơn anh Đặng Thanh S** không tham gia tố tụng và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của **anh S** và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Theo như lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **cháu Đặng Hoàng Yến N** trình bày:

Thời gian qua cháu N thấy cha mẹ cháu có nhiều lần xảy ra gây gổ, cãi nhau và không còn chung sống với nhau. Nếu cha mẹ cháu Nhi ly hôn thì cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ vì từ trước tới giờ cháu N đã sống với mẹ cháu, mẹ cháu gần gũi, quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tốt hơn.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2012 (Bản có chứng thực) và 01 Giấy khai sinh (Bản sao) số 169 ngày 06/06/2022 của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thị trấn L1 về quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh Đặng Thanh S, chị Hoàng Thị Hồng P và lập các Biên bản xác minh ngày 17/03/2023 (Bút số 28).

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đủ quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của **chị Hoàng Thị Hồng P**; xử cho **chị Hoàng Thị Hồng P** được ly hôn với **anh Đặng Thanh S**; giao cho **chị Hoàng Thị Hồng P** tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên **Đặng Hoàng Yến N**, sinh ngày **04/06/2012** cho đến khi thành niên; buộc **chị P** phải nộp **300.000đồng** án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, **nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng P** vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, **bị đơn anh Đặng Thanh S** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn **chị Hoàng Thị Hồng P**, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con; ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là “**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**” căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn nơi cư trú tại **huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận**. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn **chị Hoàng Thị Hồng P**, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 74/2012 của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (bản có chứng thực - Bút lục số 04) mà **nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng P** đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn **chị P**; có đủ cơ sở xác định được: **chị Hoàng Thị Hồng P, anh Đặng Thanh S** tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa **chị P, anh S** là

hợp pháp. Vì vậy, **chị P** có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn **chị Hoàng Thị Hồng P** xác định: **Vợ chồng** chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây gổ, cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 06/2021 cho đến nay, không còn liên lạc hay gặp nhau; hiện nay chị P không còn yêu thương anh S, không muốn tiếp tục chung sống với anh S và cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 17/03/2023 (Bút số 28), địa phương thị trấn L1, huyện Tánh Linh cũng đã cung cấp thông tin: Chị P và anh S không còn chung sống với nhau từ khoảng cuối năm 2020 - đầu năm 2021 cho đến nay. Ngoài ra trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị P không có nguyện vọng đoàn tụ, cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, còn anh S vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được; điều này cho thấy chị P, anh S không có nguyện vọng đoàn tụ. Từ những căn cứ này, có đủ cơ sở xác định được: Vợ chồng chị P, anh S đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị P được ly hôn với anh S.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số 169 ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã T1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Bút lục số 03) mà nguyên đơn **chị Hoàng Thị Hồng P** đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của **nguyên đơn chị P**; có đủ cơ sở xác định được: **Chị Hoàng Thị Hồng P** và **anh Đặng Thanh S** có 01 người con chung tên **Đặng Hoàng Yến N**, sinh ngày **04/6/2012**.

Căn cứ thông tin địa phương thị trấn Lạc Tánh đã cung cấp tại Biên bản xác minh ngày 17/03/2023 (Bút số 28) và căn cứ lời khai phù hợp của **chị P, cháu N**; có đủ cơ sở xác định được: Cháu **Đặng Hoàng Yến N** sống với chị Phượng và gia đình chị P từ khi vợ chồng ly thân (đầu năm 2021) cho đến nay; đã gần gũi, quen thuộc, ổn định với nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, môi trường giáo dục và cuộc sống với **chị P**. Hơn nữa trong quá trình tố tụng, anh Đặng Thanh S đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng để thực hiện quyền nuôi con và trình bày ý kiến, nguyện vọng, yêu cầu của mình về việc nuôi con. Ngoài ra hiện nay cháu N có nguyện vọng được sống với chị P (Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 02/12/2022 – Bút lục số 14). Do đó, yêu cầu của chị P về việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung chưa thành niên, phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho **chị Hoàng Thị Hồng P** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên là **Đặng Hoàng Yến N**, sinh

ngày 04/6/2012 cho đến khi thành niên, anh Đặng Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc chị Hoàng Thị Hồng P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm trong vụ án, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 235, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng P:

Về việc ly hôn: Chị Hoàng Thị Hồng P được ly hôn với anh Đặng Thanh S.

Về việc nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị Hồng P có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Đặng Hoàng Yến N, sinh ngày 04/6/2012 cho đến khi thành niên. Anh Đặng Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Hồng P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011580 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, chị Hoàng Thị Hồng P đã nộp đủ tiền án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L1 (thay TB);
- UBND xã T1 (thay TB);
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh